

Phẩm 9: TÀI VẬT THÍ

Như có hai người, một thì rất giàu có, một thì thật nghèo khổ. Có người xin ăn đến, hai người như vậy đều ôm lòng khổ não, người có của cải sợ sự cầu xin, người không có tài sản thì nghĩ mình phải làm sao có được chút ít của cải để ban bố. Như thế sâu khổ của hai người tuy giống nhau, nhưng quả báo lại khác biệt. Người suy nghĩ xót thương sâu não, sinh trong cõi trời người, thọ nhận vô lượng niềm vui sướng. Người tham lam bủn xỉn sinh trong naga quỷ, nhận chịu vô lượng khổ đau. Nếu Bồ-tát có tâm thương xót, ở trước chúng sinh đã là đầy đủ, hướng hồ lại ban cho đôi chút tài sản. Như người giàu có đủ mọi thứ của cải châu báu, tùy ý sử dụng, tâm sinh vui sướng. Tâm bi của Bồ-tát nghĩ đến bố thí mà xót thương sâu não, vượt quá người này trăm ngàn vạn lần. Người có tâm bi không có tài sản, lúc gặp người xin ăn trong lòng không nở nói không thương xót, rơi lệ. Người thấy khổ não không thể rơi lệ, sao có thể gọi là người tu hạnh bi? Người chiến thắng giả như nghe người khác khổ đau hãy còn không thể nào chịu đựng nổi, hướng hồ mắt nhìn thấy người khác khổ não mà lại không cứu giúp? Không thể có điều ấy. Người có tâm bi thấy chúng sinh bần cùng khổ sở, không có tài sản có thể chu cấp, xót thương than thở không thể nào ví dụ. Người cứu chúng sinh, thấy chúng sinh nhận chịu khổ đau, thương xót rơi lệ, vì rơi lệ nên biết tâm của người đó mềm mỏng, thể thanh tịnh của Bồ-tát thấy đều hiển hiện. Vì sao? Vì biết sự hiển hiện đó, nơi mắt rơi lệ khi nhìn thấy nỗi đau khổ của chúng sinh, do đấy nên biết được thể thanh tịnh mềm mỏng của Bồ-tát. Tâm bi của Bồ-tát giống như tuyết tụy, tuyết tụy gặp mặt trời thì đều tan ra. Tâm bi của Bồ-tát có ba lúc: Một là thấy người tu tập công đức, vì ái kính nên vì thế mà lệ trào. Hai là thấy chúng sinh khổ não, không có công đức, vì thương xót nên lệ trào. Ba là lúc tu tập đại thí, vui buồn phấn khích lại cũng rơi lệ. Nghĩ là lệ của Bồ-tát tuôn rơi từ xưa đến nay nhiều hơn nước nơi bốn biển lớn. Chúng sinh ở thế gian xa lìa quyến thuộc buồn đau than khóc lệ rơi, không sánh bằng lệ buồn xót thương của Bồ-tát khi nhìn thấy chúng sinh nghèo khổ khổ sở mà không có của cải để bố thí. Bồ-tát nhập thiền định cứu chúng sinh, tâm hết sức vui thích tương ứng với kho báu vô tận tự nhiên hiển xuất, tất cả người cầu xin tự nhiên tìm đến. Bạc trượng phu thiện có thể đem tài sản bố thí rộng lớn cho người cầu xin, người cầu xin có được tài sản rồi cũng thực hành bố thí rộng rãi. Bồ-tát có thể đem của cải bố thí cho chúng sinh, khiến tất cả được đầy đủ sung túc, đem những tâm bi, nghe

âm thanh của người cầu xin mà rơi nước mắt. Người cầu xin nhìn thấy Bồ-tát rơi nước mắt, dù không nói ban cho, nhưng nên biết là chắc chắn được, Bồ-tát không thấy người cầu xin đến, sinh lòng bi khổ vô cùng, lúc người cầu xin có được của cải sinh tâm vui mừng nên bi khổ được trừ diệt. Lúc Bồ-tát nghe người cầu xin nói, nên thương xót rơi lệ, không thể nào tự ngăn lại được, người cầu xin nói đã xong, bấy giờ mới nén lại. Bồ-tát tu hành các hạnh bố thí đầy đủ cho chúng sinh rồi, liền đi vào rừng núi tu hành thiền định. Làm thế nào để diệt trừ các tai họa khổ đau của ba độc cho chúng sinh. Tài vật của Bồ-tát nhiều vô cùng mà không có người cầu xin để bố thí, ta nay vì sao giữ lấy điều đó được, nay nên xả bỏ mà xuất gia.

Phẩm 10: XẢ NHẤT THIẾT

Bồ-tát có rất nhiều tài sản mà không có người cầu xin, gọi họ không đến, nên Bồ-tát suy nghĩ: Vì đoạn trừ các kiết sử nên không có người đến. Tâm bi của Bồ-tát ràng buộc do các khổ đau của tất cả chúng sinh, nên phát nguyện cứu độ các chúng sinh, những gì chúng sinh tìm cầu, Bồ-tát đều xả bỏ tất cả, không vật gì là không ban cho, muốn cầu trí Phật tối thượng để cứu giúp tất cả chúng sinh, tôn trọng người có tâm bi thù thắng, muốn thực hành cứu giúp thì vật gì không xả bỏ. Người có tâm bi, vì người khác nên Niết-bàn hãy còn xả, huống hồ là xả thân. Xả bỏ thân mạng, tài sản có những khó gì? Người xả bỏ tài sản không bằng xả bỏ thân mạng, người xả bỏ thân mạng không bằng xả bỏ Niết-bàn. Niết-bàn hãy còn xả bỏ, thì có gì không xả bỏ? Tâm bi thấu triệt tận xương tuỷ tức đạt được bi tự tại. Người thực hiện cứu tế là Bồ-tát thì bố thí rộng lớn hoàn toàn không có gì khó khăn. Là người thân thiết nhất của tất cả chúng sinh, làm nhân hướng đến nơi an lạc cho mọi người. Bi là xả bỏ tất cả, lìa xa mọi sự chán mệt, đích thực cứu giúp tất cả chúng sinh, oán thân bình đẳng, thân mạng hãy còn ban cho thì có vật gì không xả bỏ được. Tất cả chúng sinh rất chú trọng đến của cải lợi lộc, yêu quý thân mạng nặng hơn tài sản. Tất cả chúng sinh xả bỏ tài sản thì dễ, xả bỏ thân mạng là khó. Bồ-tát xả bỏ tất cả của cải, hoan hỷ không bằng sự hoan hỷ thù thắng đạt được khi xả bỏ thân mạng. Bao nhiêu ý vị bố thí thấy đều biết rõ, vì bố thí là thức ăn, nhờ đó mà được tồn tại. Người ban cho người khác niềm vui, muốn biết mùi vị bố thí thân mạng, nên bố thí thân mạng, gặp người khác cầu xin tay chân, thân thể, trong tâm hoan hỷ hơn hẳn sự hoan hỷ xả bỏ tài sản. Như người vui thích bố thí, đạt được niềm vui hoan hỷ, không bằng sự hoan hỷ thù thắng của Bồ-tát đạt được khi xả bỏ thân mạng. Con người nơi cõi Diêm-phù-đề cầu xin tài sản, vì phước đức vô ngã nên được người cầu xin thân mạng tới. Người xả bỏ tài sản thì tài sản theo người khác hoặc không hợp ý. Người xả bỏ thân mạng thì chính mình được tự tại, tùy ý ban cho không vì người khác. Thân này là vật không vững bền, không cố định, mau chóng suy yếu. Người có thể yêu thích, có thể mau chóng giữ lấy. Những người ăn thịt nói với Bồ-tát: Nay ông đem máu thịt nóng bố thí cho tôi, tôi nên lấy gì để báo ân? Bồ-tát trả lời: Nếu muốn báo ân thì lại nói với người khác: Người có tâm bi có thể bố thí thân máu thịt, nên đến đó nhận lấy, nếu có thể như thế thì chính là báo ân. Nói với người cầu xin: Nay ông vì tôi giữ lấy thân không bền chắc,

khiến tôi đạt được thân bền chắc, ân của ông thật sâu nặng, lấy gì đền đáp được. Quả xả thân trong đời vị lai, tức là công dụng bố thí cho ông. Tôi vì cứu giúp cho tất cả chúng sinh, do đó xả bỏ thân mạng. Người xả bỏ thân mạng đạt được pháp thân. Người

đạt được pháp thân thì đạt được Nhất thiết chủng trí, khiến cho tất cả chúng sinh đều đạt được quả này. Người xả bỏ thân mạng này đạt được pháp thân, pháp thân ấy luôn luôn ban bố lợi ích cho tất cả chúng sinh. Có thể suy nghĩ như vậy, tại sao không sinh vui mừng mà mau chóng xả bỏ thân mạng này? Lúc Bồ-tát xả bỏ thân mạng, tư duy như vậy: Ta vì chúng sinh làm người thân hữu, ta đã vượt qua sinh tử, cần phải cứu độ tất cả chúng sinh thoát khỏi sinh tử. Vì thế nên nay ta xả bỏ thân mạng.

Bồ-tát tư duy như vậy: Ta xả bỏ thân mạng này, công đức không thuộc về mình, cũng chẳng phải cho nhiều chúng sinh, mà còn vì nuôi dưỡng công đức pháp thân cho mình. Nếu lúc tâm quyết định như vậy, thì ý tưởng xả bỏ thân mạng không có gì khó khăn. Sở dĩ Bồ-tát xả bỏ thân mạng không khó khăn, vì sẽ thành tựu pháp thân, cho nên hoan hỷ. Người tham ái sâu nặng phần lớn khi đạt được tài sản thì vui mừng vô cùng, không sánh bằng sự hoan hỷ xả bỏ thân mạng của Bồ-tát hơn trước trăm ngàn vạn lần. Bồ-tát lấy trí tuệ, tâm bi làm thể, vì chúng sinh nên cầu mong pháp thân. Bồ-tát xả bỏ thân mạng thì vui mừng, vượt xa người thế gian, đạt được mọi diệu lạc tự tại của bậc Chuyển luân Thánh vương. Như giòng Sát đế lợi, nếu phá tan trận địa của quân địch, có thể xả thân mạng, được sinh lên cõi trời, lúc xả thân mạng thì vui mừng vô cùng. Bồ-tát dùng trí tuệ tâm bi xả bỏ thân mạng thì sự hoan hỷ vô cùng thù thắng, càng vượt quá đối với những người kia. Chúng sinh phàm ngu vì tài lợi nên xả bỏ thân mạng ở nơi trận địa của quân địch, trở thành giải thoát, lao vào đá, nhảy vào lửa, bỏ mạng vô số, huống hồ là Bồ-tát dùng trí tuệ, tâm bi, vì tất cả chúng sinh mà lại không xả bỏ thân mạng? Chúng sinh ngu si, lấy tâm ái chấp làm quốc độ nên xả bỏ thân mạng. Bồ-tát lấy trí tuệ tâm bi, vì muôn vật mà xả bỏ thân mạng, đâu đủ để gọi là khó. Lúc Bồ-tát phát thệ nguyện, thì tất cả đều xả bỏ, tuy có nói tất cả chúng sinh quả thật chưa được lợi ích, nên tu hạnh bố thí, lúc ấy tất cả chúng sinh đạt được lợi ích thọ dụng. Bồ-tát xả bỏ thân mạng không đủ cho là khó. Biết thân vô thường - khổ - không - bất tịnh, vì chúng sinh nên không xả bỏ thân mạng đấy tức là khó. Bồ-tát tâm bi vì chúng sinh xả bỏ thân mạng không đủ là khó, vui thích xả bỏ, không hề có sự chán đủ, vậy mới là khó. Giả sử khiến một phàm phu làm xoay chuyển đại địa, sức lực không thể nào làm được nên sinh lòng buồn khổ vô cùng.

Lúc Bồ-tát thấy chúng sinh đau khổ mà chưa được độ thoát, lòng dạ xót thương sâu não lại vượt quá như thế. Vì tâm bi, Bồ-tát quán thân nhẹ như hàng cỏ cây, đất đá, vì chúng sinh mà xả bỏ thân mạng đâu đáng lấy làm khó. Như người vì bản thân mình nên trong một ý niệm thọ giới bất sát, người này mạng chung chắc chắn sinh lên cõi trời. Bồ-tát vì chúng sinh mà xả bỏ thân mạng, tất cả công đức trong cõi sinh tử không có thọ nhận điều gì, chỉ đến Bồ-đề mới có thể nhận lãnh. Nếu lúc Bồ-tát nghe có người đến cầu xin thân mạng, tức thời sinh khởi ý niệm: Đã từ lâu, ta xả bỏ thân mạng này sao lại không tự mình giữ lấy, còn theo ta nài xin chắc chắn sẽ cho ta có tâm tiếc muối mà thử ta thôi.
